

Số: 03/QĐ-UBND

Chi Lăng Bắc, ngày 06 tháng 01 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai dự toán ngân sách năm 2023 của xã Chi Lăng Bắc

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ CHI LĂNG BẮC

Căn cứ Luật tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức Chính phủ và Luật tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ngân sách nhà nước

Căn cứ Thông tư 343/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách;

Căn cứ Quyết định số 2116/QĐ-UBND ngày 28 tháng 12 năm 2022 của UBND huyện Thanh Miện về việc giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội, dự toán ngân sách nhà nước và kế hoạch đầu tư công năm 2023;

Căn cứ Nghị quyết số 02/NQ-HĐND Hội đồng nhân dân xã khóa XXII kỳ họp thứ 05 ngày 05 tháng 01 năm 2023 về việc phê duyệt dự toán ngân sách xã năm 2023;

Theo đề nghị của Tài chính - kế toán xã.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Công bố công khai số liệu dự toán ngân sách năm 2023 của xã Chi Lăng Bắc (Chi tiết theo các biểu đính kèm).

Điều 2: Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký..

Điều 3: Văn phòng HĐND-UBND xã, Tài chính - kế toán xã, các đơn vị và các ban ngành liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- UBND huyện;
- Phòng Tài chính huyện;
- Thường trực Đảng ủy xã;
- Thường trực HĐND xã;
- Cổng thông tin điện tử xã (đăng công khai);
- Lưu: VP, TCKT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Đoàn Minh Đức



DỰ TOÁN THU NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2023

(Dự toán đã được Hội đồng nhân dân quyết định)

Đvt: đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM 2022	
		THU NSNN	THU NSX
A	B	1	2
	Tổng số thu	14.657.951.000	6.133.951.000
I	Các khoản thu 100%	235.000.000	235.000.000
1	Phí, lệ phí	55.000.000	55.000.000
2	Thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi công sản khác	110.000.000	110.000.000
3	Thu từ hoạt động kinh tế và sự nghiệp	0	
4	Thu phạt, tịch thu khác theo quy định	40.000.000	40.000.000
5	Thu từ tài sản được xác lập quyền sở hữu của nhà nước theo quy định	0	
6	Đóng góp của nhân dân theo quy định	0	
7	Đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân	0	
8	Thu khác	30.000.000	30.000.000
II	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%)	10.183.000.000	1.659.000.000
1	Các khoản thu phân chia	63.000.000	63.000.000
1.1	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	12.000.000	12.000.000
1.2	Thuế sử dụng đất nông nghiệp thu từ hộ gia đình	0	
1.3	Lệ phí môn bài thu từ cá nhân, hộ kinh doanh	6.000.000	6.000.000
1.4	Lệ phí trước bạ nhà, đất	45.000.000	45.000.000
2	Các khoản thu phân chia khác do cấp tỉnh quy định	10.120.000.000	1.596.000.000
2.1	Thu tiền sử dụng đất	10.000.000.000	1.500.000.000
	Thu đấu giá quyền sử dụng đất	10.000.000.000	1.500.000.000
	Thu tiền đất dôi dư	0	
2.2	Thu tiền thuê mặt đất, mặt nước	0	
2.3	Thuế tài nguyên	0	
2.4	Thuế giá trị gia tăng	80.000.000	64.000.000
2.5	Thuế thu nhập doanh nghiệp	0	
2.6	Thuế thu nhập cá nhân	40.000.000	32.000.000
2.7	Thuế tiêu thụ đặc biệt		
III	Thu viện trợ không hoàn lại trực tiếp cho xã (nếu có)		
IV	Thu chuyển nguồn		
V	Thu kết dư ngân sách năm trước		
VI	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	4.239.951.000	4.239.951.000
1	Thu bổ sung cân đối	4.239.951.000	4.239.951.000
2	Thu bổ sung có mục tiêu		

UBND XÃ CHI LANG BẮC

Biểu số 110/CK TC - NSNN

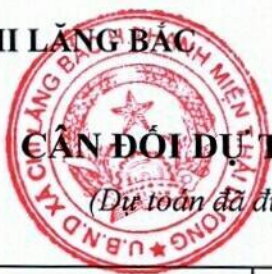


DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2023

(Dự toán đã được Hội đồng nhân dân quyết định)

Đvt: đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM 2022		
		TỔNG SỐ	ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN	THƯỜNG XUYỀN
A	B	1=2+3	2	3
	TỔNG CHI	6.133.951.000	1.500.000.000	4.633.951.000
	Trong đó:	0		
1	Chi công tác quốc phòng	360.949.000		360.949.000
2	Chi an ninh trật tự	141.395.000		141.395.000
3	Chi sự nghiệp giáo dục	18.350.000		18.350.000
4	Chi sự nghiệp y tế	18.350.000		18.350.000
5	Chi sự nghiệp văn hóa xã hội	39.200.000		39.200.000
6	Chi sự nghiệp đài truyền thanh	62.570.000		62.570.000
7	Chi cho sự nghiệp TDTT	20.000.000		20.000.000
8	Chi Sự nghiệp môi trường	29.819.000		29.819.000
9	Chi sự nghiệp nông lâm- thủy lợi	53.017.000		53.017.000
10	Chi sự nghiệp giao thông	1.523.640.000	1.500.000.000	23.640.000
11	Chi sự nghiệp thị chính	0		
12	Chi hoạt động thương mại	0		
13	Chi hoạt động quản lý nhà nước	2.030.702.000		2.030.702.000
14	Chi hoạt động Đảng cộng sản VN	629.472.000		629.472.000
15	Chi hoạt động các đoàn thể chính trị XH	775.017.000		775.017.000
16	Hoạt động của các tổ chức khác	61.713.000		61.713.000
17	Hoạt động phụ vụ người có công với CM	20.000.000		20.000.000
18	Chi cho hưu xã	193.572.000		193.572.000
19	Chi cho sự nghiệp xã hội	31.460.000		31.460.000
20	Dự phòng ngân sách	124.725.000		124.725.000

**CÂN ĐỐI DỰ TOÁN NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2023**

(Dự toán đã được Hội đồng nhân dân xã quyết định)

Đơn vị tính: Đồng

Nội dung thu	Dự toán	NỘI DUNG CHI	Dự toán
B	1	2	3
Tổng số thu	6.133.951.000	Tổng số chi	6.133.951.000
I. Các khoản thu xã hưởng 100%	235.000.000	I. Chi đầu tư phát triển	1.500.000.000
II. Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ %	1.659.000.000	II. Chi thường xuyên	4.509.226.000
III. Thu bổ sung	4.239.951.000	III. Dự phòng	124.725.000
- Bổ sung cân đối	4.239.951.000		
- Bổ sung có mục tiêu			
IV. Thu chuyển nguồn			



Biểu số 111/CK TC-NSNN

DỰ TOÁN CHI ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NĂM 2023

(Dự toán đã được Hội đồng nhân dân quyết định)

Đvt: đồng

[illegible]